

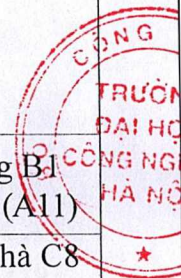


Phụ lục
PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC

(Kèm theo kế hoạch số 341/KH-ĐHCN ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

1. Các nội dung thực hiện

TT	Các nội dung thực hiện	Hình thức	Thời lượng	Thực hiện	Ghi chú
Công việc 1 CV1	- Tổng quan về công tác sinh viên. - Một số điều tân sinh viên cần lưu ý. - Các hoạt động hỗ trợ sinh viên.	Tập trung	30 phút	Phòng CTSV	Hà Nam: Hội trường C19 Hà Nội: Hội trường A11
	- Tổng quan về Nhà trường. - Định hướng học tập, rèn luyện cho tân sinh viên.		60 phút	Hiệu trưởng	
Công việc 2 CV2	- Giới thiệu về đơn vị, ngành nghề đào tạo. - Những điểm cần lưu ý trong Quy chế đào tạo. - Phương pháp học tập hiệu quả. - Các hoạt động hỗ trợ sinh viên học tập tại đơn vị.	Tập trung	90 phút	Các đơn vị đào tạo, quản lý SV	
Công việc 3 CV3	Thu hồ sơ sinh viên, giấy giới thiệu di chuyển NVQS, hồ sơ đoàn viên.	Tập trung	P.CTSV phối hợp với TT GDQP-AN, Đoàn TN thực hiện		Hà Nam: Hội trường B1 Hà Nội: Phòng đọc 2A (A11)
Công việc 4 CV4	Khám sức khỏe.	Tập trung	Trạm Y tế		Hà Nam: Tầng 2, 3 nhà C8 Hà Nội: Phòng đọc 2A (A11)
Công việc 5 CV5	- Nội quy, quy định của Nhà trường, đơn vị. - Hoạt động 5S. - Giới thiệu Ban Cán sự lớp.	Tập trung	CVHT xây dựng kế hoạch phù hợp với từng lớp học.		Hoàn thành trước 16/10/2022
Công việc 6 CV6	- Truyền thống lịch sử, chiến lược phát triển của Nhà trường. - Những tấm gương tiêu biểu của học sinh, sinh viên các thời kỳ.	SV tự nghiên cứu		TT TT&QHCC	P.CTSV tổng hợp và gửi tài liệu học tập đến SV trên hệ thống đại học điện tử.
	- Chuyên đề năm 2022 về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. - Chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam; hình thức và phương pháp đấu tranh giữ vững chủ quyền biển, đảo Việt Nam.			P. CTSV	



Handwritten signature

TT	Các nội dung thực hiện	Hình thức	Thời lượng	Thực hiện	Ghi chú
Công việc 6 CV6	- Quy chế công tác sinh viên. - Quy định quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú. - Quy định hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. - Quy định công tác khen thưởng, kỷ luật sinh viên. - Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên. - Chính sách miễn giảm học phí. - Chính sách hỗ trợ chi phí học tập. - Chính sách hỗ trợ học tập. - Chính sách nội trú. - Quy định xét học bổng Nguyễn Thanh Bình. - Quy định xét học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên. - Những bộ Luật cần thiết đối với sinh viên. Sinh viên với văn hóa giao thông. - Công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội... - Hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong nhà trường. - Hướng dẫn đăng ký và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho sinh viên.	SV tự nghiên cứu		P. CTSV	P.CTSV tổng hợp và gửi tài liệu học tập đến SV trên hệ thống đại học điện tử.
	- Tổ chức Đoàn TN, Hội SV và các hoạt động Đoàn – Hội trong Nhà trường - Hệ thống các câu lạc bộ sở thích, kỹ năng.			Đoàn TN	
Công việc 7 CV7	Kiểm tra, đánh giá.			P. CTSV	TT ĐBCL hỗ trợ kỹ thuật



Handwritten signature

2. Tiến độ tổng quát

Đơn vị	Thời gian							
	Buổi	10/10	11/10	12/10	13/10	14/10	15/10	16/10
Tại cơ sở Hà Nam								
Cơ khí (840 SV)	Sáng		CV1 (ca 1)	CV3		CV2		
	Chiều			CV4				
CNTT (920 SV)	Sáng		CV1 (ca 2)		CV3			
	Chiều				CV4	CV2		
QLKD (950 SV)	Sáng				CV2	CV3		
	Chiều		CV1 (ca 1)			CV4		
Điện (880 SV)	Sáng						CV3	
	Chiều		CV1 (ca 2)		CV2		CV4	
KTKT (880 SV)	Sáng			CV1 (ca 1)			CV2	CV3
	Chiều							CV4
Điện tử (690 SV)	Sáng		CV3	CV1 (ca 2)				
	Chiều		CV4				CV2	
CN Ô tô (470 SV)	Sáng	CV3						CV2
	Chiều		CV4	CV1 (ca 1)				
Trường NNDL (430 SV)	Sáng			CV4				
	Chiều	CV3		CV1 (ca 2)				CV2
Tại cơ sở Hà Nội								
Trường NNDL (480 SV)	Sáng			CV4				
	Chiều		CV3		CV1 (ca 1) CV2 (ca 2)			
CN Hóa (330 SV)	Sáng		CV3		CV1 (ca 1)	CV2 (ca 1)		
	Chiều			CV4				
CN May TKTT (250 SV)	Sáng		CV3		CV1 (ca 2)	CV2 (ca 2)		
	Chiều			CV4				

3. Phân công các khối học tập công việc 2 (tại cơ sở đào tạo Hà Nam)

Đơn vị	Khối	Số lượng SV	Các ngành, lớp	Thời gian
Cơ khí	I	470	CNKT Cơ khí, HTCN, CNKT Khuôn mẫu	Ca 1 – Sáng ngày 14/10
	II	370	Cơ điện tử, Robot và TTNT, TKCK&KDCN	Ca 2 – Sáng ngày 14/10
CNTT	III	510	Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin	Ca 1 – Chiều ngày 14/10
	IV	410	KHMT, KTPM, CN đa phương tiện	Ca 2 – Chiều ngày 14/10
QLKD	V	470	Quản trị kinh doanh, Marketing	Ca 1 – Sáng ngày 13/10
	VI	480	Kinh tế đầu tư, TCHN, QTNL, QTVP, Logistics	Ca 2 – Sáng ngày 13/10
Điện	VII	480	Điện	Ca 1 – Chiều ngày 13/10
	VIII	400	Điều khiển và tự động hóa, CNKT Nhiệt	Ca 2 – Chiều ngày 13/10
KTKT	XIV	500	Kế toán	Ca 1 – Sáng ngày 15/10
	X	380	Kiểm toán, Phân tích dữ liệu kinh doanh	Ca 2 – Sáng ngày 15/10
Điện tử	XI	690	Các lớp thuộc khoa Điện tử	Ca 1 – Chiều ngày 15/10
CN Ô tô	XIII	470	Các lớp thuộc khoa CN Ô tô	Ca 1 – Sáng ngày 16/10
Trường NNDL	XIV	430	Các lớp khối ngành Du lịch	Ca 2 – Chiều ngày 16/10

4. Thời gian thực hiện cụ thể

4.1. Công việc 1, 2

- Buổi sáng: Ca 1 từ 8h00, ca 2 từ 10h00
- Buổi chiều: Ca 1 từ 13h30, ca 2 từ 15h30

Yêu cầu sinh viên và CVHT có mặt tại hội trường trước giờ học 15 phút để ổn định vị trí.

4.2. Công việc 3, 4

Đơn vị	Lớp	CV3 – Thu hồ sơ	CV4 – Khám sức khỏe
<i>Tại cơ sở Hà Nam</i>			
Cơ khí	ĐH Cơ khí 1, 2, 3, 4	Từ: 7h30 – 9h45	Từ: 13h00 – 15h15
	ĐH Cơ khí 5, 6; HTCN 1, Khuôn mẫu 1	Từ: 9h45 – 11h30	Từ: 15h15 – 17h00
	ĐH Cơ điện tử 1, 2, 3	Từ: 13h00 – 15h15	Từ: 7h30 – 9h30
	ĐH CĐT 4, Robot & TTNT 1, TKCK 1	Từ: 15h15 – 17h00	Từ: 9h30 – 10h30
CNTT	ĐH CNTT 1, 2, 3, 4	Từ: 7h30 – 9h45	Từ: 13h00 – 15h15
	ĐH CNTT 5, 6; HTTT 1, 2	Từ: 9h45 – 11h30	Từ: 15h15 – 17h00
	ĐH KHMT 1, 2; CNĐPT 1	Từ: 13h00 – 14h45	Từ: 7h30 – 9h45
	ĐH KTPM 1, 2, 3, 4	Từ: 14h45 – 17h00	Từ: 9h45 – 11h30
QLKD	ĐH QTKD 1, 2, 3, 4	Từ: 7h30 – 9h45	Từ: 13h00 – 15h15
	ĐH QTKD 5; Mar 1, 2	Từ: 9h45 – 11h30	Từ: 15h15 – 17h00
	ĐH KTĐT 1; Logis 1; TCNH 1, 2	Từ: 13h00 – 15h15	Từ: 7h30 – 9h45
	ĐH QTNL 1, 2; QTVP 1, 2	Từ: 15h15 – 17h00	Từ: 9h45 – 11h30
Điện	ĐH Điện 1, 2, 3, 4	Từ: 7h30 – 9h45	Từ: 13h00 – 15h15
	ĐH Điện 5, 6, 7, 8	Từ: 9h45 – 11h30	Từ: 15h15 – 17h00
	ĐH TĐH 1, 2, 3	Từ: 13h00 – 15h15	Từ: 7h30 – 9h45
	ĐH TĐH 4; Nhiệt 1, 2	Từ: 15h15 – 17h00	Từ: 9h45 – 11h30
KTKT	ĐH Kế toán 1, 2, 3, 4	Từ: 7h30 – 9h45	Từ: 13h00 – 15h15
	ĐH Kế toán 5, 6, 7, 8	Từ: 9h45 – 11h30	Từ: 15h15 – 17h00
	ĐH Kế toán 9, 10; Kiểm toán 1	Từ: 13h00 – 15h15	Từ: 7h30 – 9h45
	ĐH Kiểm toán 2; DLKD 1	Từ: 15h15 – 17h00	Từ: 9h45 – 11h30

THƯỜNG

Đơn vị	Lớp	CV3 – Thu hồ sơ	CV4 – Khám sức khỏe
Điện tử	ĐH ĐTTT 1, 2, 3	Từ: 7h30 – 9h45	Từ: 13h00 – 15h15
	ĐH ĐTTT 4, 5, 6	Từ: 9h45 – 11h30	Từ: 15h15 – 17h00
	ĐH ĐTTT 7, 8	Từ: 13h00 – 15h30	Từ: 7h30 – 9h45
	ĐH Máy tính 1, 2; Mạng máy tính 1	Từ: 15h30 – 17h00	Từ: 9h45 – 11h30
Trường NNDL	ĐH QTKS 1, 2; DH QT DVDL&LH 1, 2	Từ: 13h00 – 15h15	Từ: 7h30 – 9h45
	ĐH Du lịch 1, 2; QTNH & DVAU	Từ: 15h15 – 17h00	Từ: 9h45 – 11h30
CN Ô tô	ĐH CNKT Ô tô 1, 2, 3, 4	Từ: 7h30 – 9h45	Từ: 13h00 – 15h15
	ĐH CNKT Ô tô 5, 6, 7; CĐT Ô tô 1	Từ: 9h45 – 11h30	Từ: 15h15 – 17h00
Tại cơ sở Hà Nội			
CN May TKTT	ĐH CN dệt, may 1, 2, 3	Từ: 7h30 – 8h45	Từ: 13h00 – 14h15
	ĐH CNVL dệt, may 1; TKTT 1	Từ: 8h45 – 9h30	Từ 14h15 – 15h00
CN Hóa	ĐH CNKT Hóa học 1, 2, 3	Từ: 9h30 – 10h45	Từ 15h00 – 16h15
	ĐH CNKT môi trường, CN Thực phẩm	Từ: 10h45 – 11h45	Từ 16h15 – 17h00
Trường NNDL	ĐH NN Anh 1, 2, 3; NN Trung quốc 1, 2	Từ: 13h00 – 15h30	Từ: 7h30 – 9h45
	ĐH NN Hàn Quốc 1, NN Nhật Bản 1; Trung Quốc học 1, Tiếng Việt và VHVN	Từ: 15h30 – 17h00	Từ: 9h45 – 11h30

*** Đối với sinh viên Nam học tại Hà Nội:** Nhận giấy xác nhận di chuyển nghĩa vụ quân sự tại phòng 112 nhà A8 trong giờ hành chính từ ngày 17/10 đến ngày 21/10/2022.